TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-DS	*Hiệp Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 - Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang
***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 32.000.000 đồng.

Thời hạn trả nợ vào ngày 30/5/2023.

-Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 400.000 đồng, nhưng bà Tẻo được miễn án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi; anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự.

-Bà Nguyễn Thị T được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Sự